

Số: 1666 /LĐTBXH-QLLĐNN
V/v hỗ trợ người lao động là đối
tượng chính sách tham dự kỳ thi
tiếng Hàn ngành ngư nghiệp
năm 2018

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

Tiếp theo Công văn số 1553/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 24/4/2018 và Công văn số 1665/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 4/5/2018 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về kỳ thi tiếng Hàn năm 2018 đối với lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, theo đó có 1.760 chỉ tiêu ngành ngư nghiệp cho người lao động đang cư trú tại các huyện ven biển và các huyện đảo trong cả nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào tình hình của địa phương chỉ đạo tổ chức triển khai việc hỗ trợ người lao động tham gia học tiếng Hàn và các chính sách theo quy định, cụ thể như sau:

1. Người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Tiểu dự án 4, Dự án 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đã đăng ký tham dự kỳ thi tiếng Hàn ngành ngư nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 1553/LĐTBXH-QLLĐNN và Công văn số 1665/LĐTBXH-QLLĐNN nêu trên.

- Có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo Tiếng Hàn trước khi tham gia kỳ thi.

- Ưu tiên đối tượng lao động là thanh niên chưa có việc làm, đặc biệt là thanh niên thuộc hộ dân tộc thiểu số nghèo.

2. Tổ chức tiếp nhận đăng ký tham gia đào tạo

- Thời gian tiếp nhận đăng ký tham gia đào tạo: Căn cứ vào tình hình của địa phương, có thể kết hợp vào thời gian tiếp nhận đăng ký dự thi tiếng Hàn từ ngày 10-13/5/2018.

- Người lao động có nhu cầu khi đăng ký tham gia đào tạo cung cấp giấy tờ sau:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ học phí học nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động có xác nhận của chính quyền địa phương (tham khảo Phụ lục 1 kèm theo).

+ Để việc đào tạo lao động đạt hiệu quả, tránh lãng phí, người lao động cần có kết quả xét nghiệm âm tính của cơ sở y tế có thẩm quyền đối với các bệnh: Viêm gan B, HIV, Giang mai.

3. Tổ chức đào tạo tiếng Hàn

3.1. Chương trình, giáo trình đào tạo

- Giáo trình dạy tiếng Hàn cơ bản cho người lao động dự thi EPS-TOPIK do HRD Korea biên soạn bao gồm: Giáo trình 60 bài, bộ đề thi 2.000 câu, các bài luyện nghe, đọc online được đăng tải trên trang web của HRD Korea, địa chỉ: <http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/home/main/mainpage.dolang=en>.

- Chương trình đào tạo tiếng Hàn gồm 2 phần: đào tạo tiếng Hàn cơ bản (520 giờ, 60 bài theo giáo trình do HRD Korea biên soạn) và ôn luyện đề thi (142 giờ). Căn cứ thực tế đào tạo tại địa phương, tham khảo Chương trình đào tạo tiếng Hàn do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước) xây dựng (Phụ lục 2 kèm theo), cơ quan được giao nhiệm vụ của địa phương phối hợp với cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của người lao động, khả năng hỗ trợ của địa phương, thời lượng ôn luyện đề thi để đạt kết quả tốt nhất.

3.2. Địa điểm đào tạo

Địa phương có thể tổ chức đào tạo tiếng Hàn cho người lao động tại cơ sở đào tạo trên địa bàn hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo tại địa bàn khác. Cơ sở đào tạo có đủ tư cách pháp nhân và đảm bảo các điều kiện sau:

(1) Có đăng ký hóa đơn hoặc biên lai thu phí đào tạo với cơ quan thuế.

(2) Đảm bảo đủ cơ sở vật chất đào tạo, bao gồm: Mỗi lớp học không quá 40 lao động; trang thiết bị trong phòng học (bàn ghế, ánh sáng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị thông gió, thiết bị giảng dạy, thiết bị luyện nghe, máy tính có kết nối Internet để hướng dẫn kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản và cách làm bài thi trên máy tính thông qua việc làm các bài luyện nghe, luyện đọc online được đăng tải trên trang web của HRD Korea...); nhà ăn, ký túc xá, nhà vệ sinh.

(3) Có đủ giáo viên trình độ tiếng Hàn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Hàn hoặc có bằng TOPIK 3 trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Hàn; tối thiểu 01 giáo viên/lớp 40 lao động; bố trí cán bộ quản lý lao động trong thời gian đào tạo.

(4) Ưu tiên lựa chọn cơ sở đào tạo có kinh nghiệm trong việc quản lý, đào tạo tiếng Hàn đối với lao động huyện nghèo.

3.3. Nội dung, kinh phí hỗ trợ

Kinh phí từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 được cấp trong dự toán ngân sách năm 2018 của địa phương hoặc các nguồn hợp pháp khác của địa phương. Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số:

+ Hỗ trợ chi phí đào tạo tiếng Hàn cơ bản: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương lựa chọn cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu để thực hiện đào tạo lao động. Đơn giá đào tạo theo giá cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương ban hành; Chi phí đào tạo ôn luyện đề thi, kỹ năng sử dụng máy tính (nếu có) do Ngân sách địa phương tự bố trí hoặc do người lao động tự chi trả.

+ Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo.

+ Hỗ trợ chi phí xét nghiệm một số bệnh (chi phí tối đa 140.000 đồng/lao động theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc).

+ Hỗ trợ trang cấp đồ dùng cá nhân trong thời gian học.

+ Hỗ trợ tiền ăn, ở, sinh hoạt phí cho người lao động trong thời gian tham gia khóa đào tạo tiếng Hàn cơ bản.

- Người lao động thuộc hộ cận nghèo:

Hỗ trợ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nêu trên.

- Người lao động khác cư trú dài hạn trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang:

Hỗ trợ chi phí đào tạo tối đa bằng 50% chi phí hỗ trợ chi phí đào tạo tiếng Hàn cơ bản cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nêu trên.

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện hỗ trợ người lao động

tham gia học tiếng Hàn và các chính sách theo quy định; thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để người lao động đáp ứng điều kiện, có nhu cầu được tham gia.

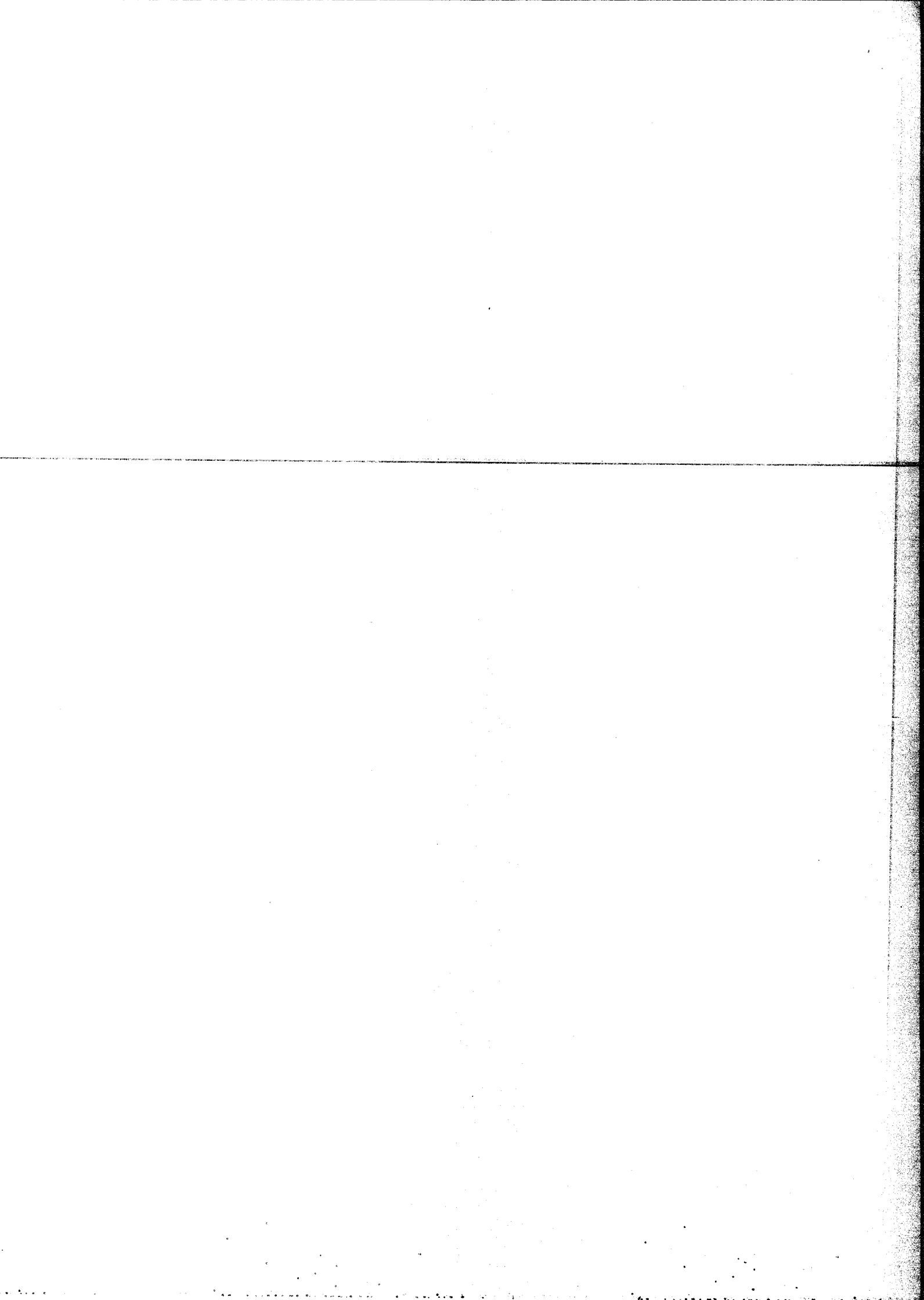
Để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, trường hợp đối tượng đăng ký tham gia đào tạo quá lớn so với nhu cầu tuyển dụng của phía Hàn Quốc, địa phương căn cứ số lượng đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách, đối tượng ưu tiên để xác định số lượng lao động được hỗ trợ.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị thông tin về Cục Quản lý lao động ngoài nước để được hướng dẫn (điện thoại: 0243.8249517/số máy lẻ 304, 504)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Vụ KHTC, VPQGGN, TTLĐNN;
- Lưu: VT, QLĐNN.





Phụ lục 2

(Kèm theo Công văn số 1666/LĐT BXH-QLLĐNN ngày 4 tháng 5 năm 2018)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN NGÀNH NGU NGHIỆP NĂM 2018

1. Giáo trình đào tạo

Giáo trình đào tạo 60 bài và 2000 câu hỏi đề thi của HRD tại các link sau:

- Giáo trình 60 bài:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/std/standardBookListDetail.do>

- Bộ đề 2000 câu:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicWorkbookCmList.do>

- Luyện nghe online:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicBookListening.do?lang=ko>

- Luyện đọc online:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicBookReading.do?lang=ko>

2. Nội dung đào tạo

Một khóa đào tạo chia làm 2 phần:

- Phần 1: Đào tạo tiếng Hàn cơ bản theo giáo trình 60 bài. Xen kẽ các bài tổ chức ôn tập và kiểm tra. Sau khi kết thúc đào tạo 60 bài chuyển sang Phần 2 Ôn luyện đề thi

- Phần 2: Luyện thi theo đề thi và luyện từng phần theo cấu trúc của tiêu chuẩn ra đề thi. Đề thi nghe, đọc được chia thành 4 phần như sau:

a. Cấu trúc Đề nghe

Phân chia (ký hiệu)	Nội dung chủ yếu	Nội dung chi tiết
Phần 1 (N1)	Âm thanh và ký hiệu	1. Từ 2. Câu 3. Số
Phần 2 (N2)	Tài liệu, thời gian (bao gồm về an toàn lao động và nghề nghiệp)	1. Chọn giải thích chính xác về tranh và ảnh (câu hỏi về nhìn tranh rồi chọn giải thích đúng) 2. Nghe đối thoại hoặc câu văn rồi chọn tranh, ảnh đúng (câu hỏi về nghe giải thích rồi chọn hình đúng)
Phần 3	Hội thoại (bao gồm nội	Lựa chọn nội dung tiếp diễn thông qua

(N3)	dung về an toàn lao động và nghề nghiệp)	nội dung hội thoại của hai người (lời chào, cuộc sống hàng ngày, nội dung liên quan đến nghề nghiệp...)
Phần 4 (N4)	Hội thoại hoặc câu chuyện (bao gồm về an toàn lao động và nghề nghiệp)	1. Nghe và hiểu hội thoại của hai người 2. Nghe và hiểu nội dung câu chuyện

b. Cấu trúc Đề đọc

Phân chia (ký hiệu)	Nội dung chủ yếu	Nội dung chi tiết
Phần 1 (D1)	Giải thích sự vật và tình huống (bao gồm về an toàn lao động và nghề nghiệp)	Nhìn tranh, ảnh và chọn từ, câu phù hợp
Phần 2 (D2)	Từ và ngữ pháp (bao gồm nội dung về an toàn lao động và nghề nghiệp)	Chọn từ và câu phù hợp điền vào chỗ trống
Phần 3 (D3)	Thông tin tư liệu thực tế (bao gồm về an toàn lao động và nghề nghiệp)	1. Hiểu thông tin của các loại biển báo, biển hiệu, biển hướng dẫn. 2. Hiểu biển hiệu về an toàn lao động
Phần 4 (D4)	Đọc hiểu (bao gồm về an toàn lao động và nghề nghiệp)	1. Đọc đoạn văn diễn giải và chọn tranh (tranh liên quan đến an toàn lao động) 2. Đọc đoạn văn diễn giải và trả lời

3. Thời gian đào tạo

a. Tiếng Hàn cơ bản 60 bài theo Giáo trình HRD Korea (520 giờ)

Nội dung	Phân chia giờ	Tổng số giờ	Tổng số ngày
Học các bài	8 giờ/1 bài	8 x 60 = 480 giờ	520 giờ ; 8 giờ/ngày = 65 ngày
Ôn tập	Ôn tập 4 giờ cứ sau 10 bài học (tương đương 06 lần ôn tập)	6 lần x 4 giờ/lần = 24 giờ	
Kiểm tra	Kiểm tra 2 giờ cứ sau mỗi lần ôn tập (tương đương 06 lần kiểm tra)	6 lần x 2 giờ/lần = 12 giờ	

Kiểm tra cuối khóa	Kiểm tra cuối khóa 04 giờ	04 giờ	
Tổng cộng		520 giờ	65 ngày

b. Ôn luyện đề thi (142 giờ)

Bao gồm 3 phần luyện theo cấu trúc 4 phần của đề nghe, 4 phần của đề đọc và luyện cả đề thi

Nội dung luyện	Số giờ	Tổng số giờ	Số ngày
Luyện theo cấu trúc từng phần của đề thi (N1, N2, N3, N4, D1, D2, D3, D4)	04 giờ/ 01 phần	4 giờ x 8 phần = 32 giờ	142 giờ : 8 giờ/ngày = 18 ngày
Kiểm tra luyện các phần của đề thi: 02 lần sau khi kết thúc luyện đọc và luyện nghe	04 giờ/1 lần kiểm tra (làm bài 02 giờ, hữa bài 02 giờ)	4 giờ x 2 lần = 8 giờ	
Luyện cả đề (20 đề thi)	04 giờ/ 1 đề thi (làm đề 02 giờ chữa đề 02 giờ)	20 đề x 4 giờ = 80 giờ	
Kiểm tra phần luyện cả đề thi	cứ luyện 5 đề sẽ kiểm tra 1 lần/4 giờ	5 lần kiểm tra x 4 giờ/lần = 20 giờ	
Kỹ năng cơ bản về sử dụng máy tính phục vụ thi tiếng Hàn trên máy tính		02 giờ	
Tổng cộng		142 giờ	18 ngày

Tổng thời gian đào tạo dự kiến là 65+18=83 ngày bao gồm cả ôn tập và kiểm tra trong quá trình học và cuối khóa. Thời gian trên tương đương với 14 tuần học (6 ngày/tuần), nếu tính cả ngày nghỉ lễ và Chủ nhật thì tổng thời gian quy đổi là 98 ngày.

